

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/DS-ST

Ngày: 28 - 4 - 2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm

2. Bà Phan Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thùy Trang – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 436/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 172/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (sau đây viết tắt là Ngân hàng); địa chỉ: Số A P, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh T: Ông Phạm Hữu T1, sinh năm 1968, chức vụ: Giám đốc phòng G (Quyết định số 163/QĐ-DAB-HĐQT-PC ngày 08/8/2022).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Hữu T1: Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1989; chức vụ: Nhân viên phát triển kinh doanh - Phòng G; địa chỉ: Số F N, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang (Quyết định V/v ủy quyền tham gia tố tụng ngày 26/12/2022) (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Bà Hồ Thị V, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Lê Phương L1, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn do ông Nguyễn Thành L đại diện trình bày:

Ngân hàng và bà Hồ Thị V có ký kết Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 09/01/2017. Theo đó, các bên thỏa thuận cho vay như sau: Vốn vay 20.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 20/01/2017 đến ngày 20/01/2018); mục đích vay: mua bán; lãi suất trong hạn là 10%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tương ứng 15%/năm; phương thức thanh toán: nợ gốc và lãi mà bên vay phải góp 12 kỳ, cụ thể 11 kỳ đầu là 1.840.000 đồng, kỳ cuối là 1.760.000 đồng; biện pháp đảm bảo: Vay tín chấp có bảo lãnh. Ngày 20/01/2017, Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền 20.000.000 đồng cho bà V.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, tại mục IV Phần cam kết của người bảo lãnh trong giấy đề nghị vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ: Chị Lê Phương L1 (con bà V) cam kết trường hợp bà V không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho Ngân hàng thì chị L1 sẽ trả nợ thay cho bà V cho đến khi hết nợ tại Ngân hàng. Trong trường hợp chị L1 không trả nợ, chị L1 đồng ý để Ngân hàng có quyền trích từ tài khoản tiền gửi và/hoặc tài sản gửi khác của cá nhân chị L1 tại Ngân hàng để thu hồi nợ vay.

Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tính đến ngày 03/11/2022, bà V đã trả được số tiền là 16.760.000 đồng, trong đó, tiền vốn gốc là 14.913.848 đồng, lãi trong hạn là 1.846.152 đồng; bà V còn nợ lại Ngân hàng số tiền tạm tính là 10.518.252 đồng, gồm: Vốn gốc là 5.086.152 đồng, lãi trong hạn là 153.848 đồng, lãi quá hạn là 5.048.252 đồng và phí thường niên duy trì thẻ là 230.000 đồng.

Khi vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ thì toàn bộ số nợ của bà V đã bị Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn và tính lãi quá hạn, bà V không thực hiện trả nợ mặc dù đã được Ngân hàng đôn đốc và nhắc nhở, bên cạnh đó, chị L1 cũng không thực hiện nghĩa vụ trả thay cho bà V theo cam kết bảo lãnh.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu như sau:

Yêu cầu bà V trả số tiền tính đến ngày 03/11/2022, cụ thể: Vốn gốc là 5.086.152 đồng; lãi trong hạn là 153.848 đồng; lãi quá hạn là 5.048.252 đồng; phí thường niên duy trì thẻ là 230.000 đồng. Tổng cộng số tiền mà Ngân hàng yêu cầu bà V phải trả cho Ngân hàng là 10.518.252 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 04/11/2022 đến ngày bà V trả hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất quá

hạn được thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 09/01/2017.

Trường hợp bà V không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì chị L1 phải trả nợ thay cho bà V cho đến khi hết nợ.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Hồ Thị V trình bày: Bà Hồ Thị V và Ngân hàng có ký kết Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 09/01/2017 để vay số tiền 20.000.000 đồng. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, chị Lê Phương L1 (con bà V) có cam kết trả nợ thay bà V khi bà V không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 03/11/2022, bà V đã trả được số tiền 16.760.000 đồng, trong đó: Vốn gốc là 14.913.848 đồng, lãi trong hạn là 1.846.152 đồng; bà V còn nợ lại Ngân hàng số tiền vốn gốc là 5.086.152 đồng, lãi trong hạn là 153.848 đồng. Việc bà V thanh toán nợ cho Ngân hàng là do bà V trả trực tiếp cho Ngân hàng, không có thông qua người trung gian. Nay bà V đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần số tiền còn nợ. Đối với chị Lê Phương L1 đã đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, mặc dù hiện nay bà V vẫn còn liên lạc được với chị L1 nhưng bà V không biết cụ thể địa chỉ hiện nay của chị L1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Phương L1 vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn do ông Nguyễn Thành L đại diện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trình bày: Xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bà Hồ Thị V có nghĩa vụ trả nợ gốc với số tiền 500.000 đồng (do bà V đã trả cho Ngân hàng số tiền này vào ngày 30/3/2023) và phí thường niên duy trì thẻ với số tiền 230.000 đồng. Ngân hàng yêu cầu bà Hồ Thị V trả nợ vốn và lãi tính đến ngày 28/4/2023 với tổng số tiền là 10.155.090 đồng (gồm: Vốn gốc 4.586.152 đồng, lãi trong hạn là 153.848 đồng; lãi quá hạn là 5.415.090 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 29/4/2023 cho đến khi trả hết nợ theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 09/01/2017. Trường hợp bà Hồ Thị V không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì chị Lê Phương L1 phải trả nợ thay cho bà Hồ Thị V cho đến khi hết nợ.

Bị đơn bà Hồ Thị V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Phương L1 vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với yêu cầu buộc bà Hồ Thị V có nghĩa vụ trả nợ gốc với số tiền 500.000 đồng và phí thường niên duy trì thẻ với số tiền 230.000 đồng;

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc bà Hồ Thị V trả nợ vốn và lãi tính đến ngày 28/4/2023 với tổng số tiền là 10.155.090 đồng (gồm: Vốn gốc 4.586.152 đồng, lãi trong hạn là 153.848 đồng; lãi quá hạn là 5.415.090 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 29/4/2023 cho đến khi trả hết nợ theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 09/01/2017. Trường hợp bà Hồ Thị V không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì chị Lê Phương L1 phải trả nợ thay cho bà V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Hồ Thị V trả nợ theo Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết; chủ thể tham gia giao dịch (bà Hồ Thị V) không có đăng ký kinh doanh nên là tranh chấp về dân sự. Đồng thời, bà Hồ Thị V (bị đơn) có nơi cư trú tại ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Theo lời trình bày của bà Hồ Thị V, chị Lê Phương L1 đang cư trú tại Đài Loan nhưng không xác định được địa chỉ cụ thể của chị L1 tại Đài Loan. Tuy nhiên, theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 09/01/2017, chị Lê Phương L1 có địa chỉ tại ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang”, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu bà Hồ Thị V cung cấp địa chỉ hiện nay của chị L1 tại Đài Loan nhưng bà V không cung cấp theo yêu cầu của Tòa án. Đồng thời, tại Công văn số 549/QLXNC ngày 11/4/2023 của Phòng Q – Công an tỉnh A xác định chị L1 xuất cảnh vào ngày 11/01/2017 cho đến nay chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam và cũng không có thông tin khác liên quan đến nơi cư trú của chị L1 tại Đài Loan. Căn cứ khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, trường hợp của chị L1 được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án xác định nơi cư trú của chị L1 tại ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.3] Đối với bà Hồ Thị V và chị Lê Phương L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng vắng mặt không có lý do trong quá trình tố tụng tại Tòa án và không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Đồng thời, tại phiên tòa, bà Hồ Thị V và chị Lê Phương L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên

tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Hồ Thị V và chị Lê Phương L1.

[1.4] Ngân hàng bổ sung yêu cầu buộc bà Hồ Thị V có nghĩa vụ trả số tiền lãi tính đến ngày 28/4/2023 là 5.568.938 đồng. Xét thấy, việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc bổ sung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng để xem xét, giải quyết trong vụ án.

[1.5] Ngân hàng rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bà Hồ Thị V có nghĩa vụ trả nợ gốc với số tiền 500.000 đồng và phí thường niên duy trì thẻ với số tiền 230.000 đồng. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là sự tự nguyện của đương sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với yêu cầu buộc bà Hồ Thị V có nghĩa vụ trả nợ gốc với số tiền 500.000 đồng và phí thường niên duy trì thẻ với số tiền 230.000 đồng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của Ngân hàng buộc bà Hồ Thị V có nghĩa vụ trả tổng số tiền 10.155.090 đồng, gồm: nợ gốc 4.586.152 đồng, tiền lãi tính đến ngày 28/4/2023 là 5.568.938 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 29/4/2023 cho đến khi trả hết nợ theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 09/01/2017, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngân hàng căn cứ vào Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 09/01/2017 được ký kết giữa Ngân hàng với bà Hồ Thị V để yêu cầu bà Hồ Thị V có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc còn nợ và lãi phát sinh cho Ngân hàng do bà Hồ Thị V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ mà Ngân hàng và bà Hồ Thị V đã giao kết trong Hợp đồng tín dụng. Bà Hồ Thị V thừa nhận có ký kết Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 09/01/2017 với Ngân hàng và còn nợ Ngân hàng vốn gốc là 5.086.152 đồng, lãi trong hạn là 153.848 đồng, đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, có đủ căn cứ xác định giữa Ngân hàng với bà Hồ Thị V có xác lập hợp đồng tín dụng theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 09/01/2017 và bà Hồ Thị V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như lời trình bày của Ngân hàng.

Xét thấy, việc xác lập Hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, là Hợp đồng hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo Hợp đồng đã giao kết. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Hồ Thị V thanh toán tiền nợ gốc, lãi đối với khoản vay được 09 kỳ trả nợ (từ ngày 28/02/2017 đến ngày 30/11/2017), sau đó, đến ngày 28/5/2021 trả nợ gốc với số tiền 200.000 đồng, ngày 30/3/2023 trả nợ gốc với số tiền 500.000 đồng thì không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận, làm phát sinh nợ quá hạn nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu bà Hồ

Thị V có nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi tính đến ngày 28/4/2023 với tổng số tiền 10.155.090 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 29/4/2023 cho đến khi trả hết nợ theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 09/01/2017 là phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà các bên đã giao kết; Điều 280; Điều 357; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7; Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu buộc chị Lê Phương L1 có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Hồ Thị V trong trường hợp bà Hồ Thị V không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 09/01/2017, để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bà Hồ Thị V cho Ngân hàng, chị Lê Phương L1 cam kết với Ngân hàng sẽ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Hồ Thị V nếu khi đến thời hạn trả nợ mà bà Hồ Thị V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Việc Ngân hàng với chị Lê Phương L1 xác lập hợp đồng bảo lãnh là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 335, 336 Bộ luật Dân sự năm 2015 và bà Hồ Thị V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như đã phân tích ở trên nên yêu cầu của Ngân hàng buộc chị Lê Phương L1 thực hiện nghĩa vụ được bảo lãnh trong trường hợp bà Hồ Thị V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp quy định tại Điều 342 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

[3.1] Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[3.2] Bà Hồ Thị V có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên bà Hồ Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26, 35, 39, 147, 227, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 280, 335, 336, 342, 357, 463 và 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ về việc yêu cầu bà Hồ Thị V có nghĩa vụ trả nợ gốc với số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng và phí thường niên duy trì thẻ với số tiền 230.000 (hai trăm ba mươi nghìn) đồng.

[2] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Buộc bà Hồ Thị V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ nợ gốc và lãi của khoản vay như sau:

Nợ gốc: 4.586.152 (bốn triệu, năm trăm tám mươi sáu nghìn, một năm năm mươi hai) đồng.

Tiền lãi tính đến ngày 28/4/2023 là 5.568.938 (năm triệu, năm trăm sáu mươi tám nghìn, chín trăm ba mươi tám) đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 09/01/2017 kể từ ngày 29/4/2023 cho đến khi bà Hồ Thị V thanh toán xong nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì lãi suất mà bà Hồ Thị V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Trường hợp bà Hồ Thị V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì chị Lê Phương L1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đối với số tiền mà bà Hồ Thị V còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Hồ Thị V phải chịu 507.000 (năm trăm lẻ bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0013047 ngày 07/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang